TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST- DS	*Hạ Long, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T V

Địa chỉ: Số 89 L H, phường L1 H1, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị TV

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Vương Văn T– Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ – TV

+ Ông Nguyễn Huy P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – TV

+ Ông Lương Quốc H2 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – TV

Địa chỉ: Ngân hàng T V - Chi nhánh Quảng Ninh – số 12 đường 25/4, phường B Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn:

+ Anh Trần Trung T2, sinh năm 1988

+ Chị Phạm Ngọc M sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 5, khu 2A, phường T, thành phố H3, tỉnh Quảng Ninh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền tạm ứng án phí 12.520.000đ (mười hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001290, ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- Chi cục THADS TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ninh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).